

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP QUA NGHIÊN CỨU KHẢO SÁT CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP Ở BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Chiến Thắng, Vũ Thanh Hà¹
Viện Nghiên cứu châu Âu

Nguyễn Việt Long
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương

Tóm tắt:

Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR) đang nhận được nhiều sự quan tâm, được đề cao và coi là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ đóng góp của doanh nghiệp (DN) đối với xã hội của mọi quốc gia trên thế giới. Theo số liệu thống kê, đến cuối năm 2023, tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 2,64% trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, Bình Dương luôn xác định nông nghiệp, nông thôn đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Tỉnh. Đứng trước yêu cầu phát triển bền vững và các cam kết quốc tế từ các FTA thế hệ mới đối với ngành nông nghiệp của Tỉnh, việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp là hết sức cần thiết và mang tính chiến lược. Trên cơ sở nghiên cứu khảo sát các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương được thực hiện năm 2023, bài viết giới thiệu khái quát một số kết quả tích cực cũng như các khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội tại các DN/HTX nông nghiệp, từ đó gợi mở một số giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong thời gian tới.

Từ khóa: Doanh nghiệp; Trách nhiệm xã hội; Nông nghiệp; Bình Dương.

Mã số: 24102102

CORPORATE SOCIAL RESPONSIBILITY OF AGRICULTURAL ENTERPRISES AND COOPERATIVES: EMPIRICAL RESEARCH BY THE FIELDTRIP SURVEY IN BINH DUONG PROVINCES

Summary:

Cooperate Social Responsibility (CSR) received a large of attention in recent years. It is one of the most important criteria in assessing the level of contribution of businesses to the community with the societies of every country in the world. According to statistics at the end of 2023, the proportion of agriculture accounts for 2.64% of the overall economic structure of Binh Duong province. However, Binh Duong always determines that agriculture and rural areas play an important role in the sustainable development of the province. Following the sustainable development and international commitments from the new generation FTAs of the province's agricultural sector, implementing corporate social responsibility is extremely necessary and strategic. Based on a survey of agricultural enterprises and

¹ Liên hệ tác giả: thanhhavu1980@gmail.com

cooperatives in Binh Duong province in 2023, this article introduces an overview of some positive results as well as difficulties in implementing social responsibility at agricultural enterprises/cooperatives, thereby suggesting some solutions to further strengthen the implementation of corporate social responsibility in the future.

Keywords: Business; Social Responsibility; Agriculture; Binh Duong.

1. Lời mở đầu

Theo Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương), tái cấu trúc nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nông nghiệp sạch, cung cấp nông sản an toàn cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu là một chủ trương lớn của tỉnh Bình Dương và đang được các cơ quan, ban, ngành của Tỉnh quan tâm thúc đẩy triển khai. Đặt trong định hướng phát triển nông nghiệp đó của Tỉnh, bối cảnh Việt Nam nói chung và Bình Dương nói riêng đang ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và quốc tế, đặc biệt là thông qua các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, mở ra nhiều cơ hội, tiềm năng về tiếp cận thị trường. Tuy nhiên, những thị trường lớn tại các quốc gia phát triển hàng đầu như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,... luôn có yêu cầu khắt khe về chất lượng và tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng, cùng với đó, yêu cầu về việc thực hiện trách nhiệm xã hội (TNXH) luôn được xem là những mục tiêu ưu tiên, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay các giải pháp phát triển ngành nông nghiệp của Tỉnh chủ yếu tập trung thực hiện ở các khâu về giải pháp kinh tế (kỹ thuật, năng suất, hiệu quả), các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và các yêu cầu bền vững về môi trường sản xuất (Vietgap, hữu cơ,...) tổng quát là trách nhiệm trên sản phẩm (an toàn không quá dư lượng) trách nhiệm cho môi trường (không để tồn dư trong môi trường các chất gây hại hoặc mất cân bằng sinh thái, suy thoái đất, ô nhiễm...). Các yêu cầu thuộc lĩnh vực TNXH liên quan đến các vấn đề lao động, sinh kế, văn hóa cộng đồng, bản sắc địa phương, giá trị truyền thống, quyền lợi người tiêu dùng, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương... hiện nay vẫn là những vấn đề khá mới, chưa được các đơn vị sản xuất trực tiếp cũng như các cơ quan quản lý quan tâm, áp dụng một cách đầy đủ.

Trước những yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững của Tỉnh, cũng như những sức ép từ việc thực hiện các cam kết của các FTA thế hệ mới, việc nghiên cứu, làm rõ những kết quả đã đạt được cũng như những điểm nghẽn hiện nay trong thực hiện TNXH của các doanh nghiệp và HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương là rất cần thiết. Với tinh thần như vậy, bài viết này trước hết giới thiệu khái quát về nội hàm của TNXH doanh nghiệp (một khái niệm khá mới mẻ trong thực tiễn kinh doanh ở Việt Nam), sau đó đưa ra một số nhận định về thực trạng thực hiện TNXH của các DN/HTX nông

ngành tỉnh Bình Dương từ cuộc khảo sát các lãnh đạo, người lao động của 9 doanh nghiệp và 21 HTX nông nghiệp cũng như thảo luận với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn Tỉnh năm 2023 do Viện Nghiên cứu châu Âu phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương tiến hành. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số gợi mở chính sách nhằm thúc đẩy việc thực hiện TNXH đối với các doanh nghiệp/HTX nông nghiệp của Tỉnh trong giai đoạn tới.

Phương pháp nhóm nghiên cứu sử dụng là phương pháp phân tích định lượng trên cơ sở số liệu khảo sát các DN/HTX nông nghiệp nhằm làm sáng tỏ tác động của giá trị tổ chức (doanh nghiệp/HTX) được đánh giá thông qua giá trị cá nhân và giá trị văn hóa của tổ chức tới nhận thức về TNXH của doanh nghiệp và HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Với quy mô mẫu phiếu điều tra là 408 phiếu ở 9 doanh nghiệp và 21 HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Với số lượng doanh nghiệp và HTX trên, đề tài đã đảm bảo ở mức độ nhất định tính đại diện của mẫu theo một số đặc điểm của DN/HTX như thành phần sở hữu (FDI, DN trong nước), định hướng thị trường (xuất khẩu, thị trường trong nước), quy mô DN/HTX (lớn, vừa, nhỏ), trình độ công nghệ (cao, trung bình, thấp), đa dạng các sản phẩm (cà phê, chuối, dưa lưới, bưởi, sầu riêng,...). Để đo lường nhận thức và thực hiện của doanh nghiệp/HTX nông nghiệp ở Bình Dương về TNXH, bài viết sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: Thang điểm từ 1 - 5, trong đó 1 là Rất không đồng ý, 2 là Không đồng ý, 3 là Bình thường, 4 là Đồng ý, 5 là Rất đồng ý.

2. Khái quát về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển của thuật ngữ TNXH doanh nghiệp, có thể thấy thuật ngữ này xuất hiện chính thức lần đầu tiên năm 1953 trong cuốn sách Trách nhiệm xã hội của doanh nhân (Social Responsibilities of the Businessmen) của tác giả Howard Rothmann Bowen nhằm mục đích tuyên truyền và kêu gọi người quản lý tài sản không làm tổn hại đến các quyền và lợi ích của người khác, kêu gọi lòng từ thiện nhằm bồi hoàn những thiệt hại do các doanh nghiệp làm tổn hại cho xã hội.

Tiếp đó, TNXH của doanh nghiệp được biết đến phổ biến hơn với luận điểm nổi tiếng của nhà kinh tế học Hoa Kỳ là Milton Friedman cho rằng: “TNXH của doanh nghiệp sẽ làm tăng lợi nhuận của họ” (Friedman, 1970). Với công trình này, ông cho rằng, doanh nghiệp có trách nhiệm với mục tiêu duy nhất là tối đa hóa lợi nhuận một cách hợp pháp, từ đó bảo đảm quyền lợi cho các cổ đông góp vốn vào doanh nghiệp. Các tổ chức kinh doanh không nên dùng tiền của chủ sở hữu làm từ thiện.

Carroll A.B. (1991) cho rằng: “TNXH của doanh nghiệp là tất cả các vấn đề kinh tế, luật pháp, đạo đức và các vấn đề khác mà xã hội mong đợi doanh nghiệp sẽ thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định”. Ông cho rằng TNXH được xem là tất cả các vấn đề kinh tế, pháp lý, đạo đức và lòng từ

thiện của một tổ chức mà xã hội mong đợi trong mỗi thời điểm nhất định, tùy vào doanh nghiệp mà người quản lý có thể chọn vấn đề nào là quan trọng trong bốn mức độ trên.



Nguồn: Carroll, A. B. (1991), *The Pyramid of Corporate Social Responsibility*.

Hình 1. Kim tự tháp TNXH doanh nghiệp theo Carroll

Trong lý thuyết cấp độ TNXH, TNXH của doanh nghiệp gồm bốn loại, bao gồm: trách nhiệm kinh tế, pháp lý, đạo đức và từ thiện. Bốn tầng của trách nhiệm này được thiết kế thành kim tự tháp CSR, mô hình này đã tồn tại từ lâu nhưng chỉ trong những năm gần đây thì trách nhiệm đạo đức và từ thiện mới chiếm một vai trò đáng kể.

Năm 2003, nhóm Phát triển Kinh tế tư nhân của Ngân hàng Thế giới đã đưa ra khái niệm về TNXH doanh nghiệp “là cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng,... theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội” (World Bank, 2004).

Khái quát hóa, chúng tôi cho rằng: *TNXH doanh nghiệp là cam kết của doanh nghiệp đối với việc đảm bảo cung ứng những sản phẩm nông sản ra thị trường đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho các bên liên quan trong chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm, tuân thủ và thực hiện theo quy định pháp luật và có thể vượt trên những yêu cầu của pháp luật (đạo đức doanh nghiệp gắn với các hoạt động từ thiện vì cộng đồng), từ đó nâng cao chất lượng đời sống của người lao động, thành viên tham gia doanh nghiệp, thực hiện các sáng kiến về môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, hướng đến sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và toàn xã hội.*

Từ các khái niệm được phân tích ở trên, dễ thấy, nhiều doanh nghiệp hiện nay đang thực hiện các hoạt động, chiến lược về TNXH vượt ra ngoài ranh

giới pháp lý của cá nhân, doanh nghiệp. Các hoạt động TNXH của doanh nghiệp bao gồm cả các quy tắc tự nguyện và bắt buộc (Adeyeye, A. 2011). Trong nhiều trường hợp, việc thực hiện TNXH vượt ra ngoài cả phạm vi trực tiếp của tổ chức hay “quốc gia” với mục đích hướng đến sự phát triển bền vững. Trong trường hợp, đối với các doanh nghiệp/HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thì việc thực hiện một chiến lược phát triển dựa trên nền tảng TNXH là hết sức quan trọng, bởi lẽ những sản phẩm mà doanh nghiệp tạo ra gắn kết chặt chẽ với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và cộng đồng địa phương... Theo đó, một số đặc điểm quan trọng của TNXH trong lĩnh vực nông nghiệp, có thể thấy rõ:

Bảo vệ môi trường: Doanh nghiệp, HTX nông nghiệp cần đảm bảo rằng hoạt động sản xuất của họ không gây ô nhiễm và làm tổn hại đến môi trường tự nhiên. Họ cần đảm bảo rằng các thuốc trừ sâu và phân bón được sử dụng một cách đúng đắn và không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và động vật.

Sử dụng tài nguyên bền vững: Doanh nghiệp và HTX nông nghiệp cần phát triển các phương pháp sản xuất tối ưu, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên. Điều này đồng nghĩa với việc sử dụng các phương pháp trồng trọt và sản xuất không có hại cho đất đai, không dùng quá mức nước và tối đa hóa khả năng tái sử dụng.

Đảm bảo an toàn thực phẩm: Doanh nghiệp và HTX nông nghiệp cần đảm bảo rằng các sản phẩm nông sản của họ đáp ứng được các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đảm bảo không gây hại cho sức khỏe con người và động vật khi tiêu thụ.

Cộng đồng địa phương: Doanh nghiệp và HTX nông nghiệp cần phải đưa ra các chương trình giáo dục và đào tạo cho cộng đồng địa phương về cách sử dụng sản phẩm nông nghiệp một cách an toàn và bền vững. Họ cũng cần tạo điều kiện cho người dân địa phương tiếp cận với các công nghệ mới nhằm phát triển nông thôn và cải thiện chất lượng cuộc sống của họ.

Tóm lại, đặc điểm chung đối với TNXH của doanh nghiệp và HTX nông nghiệp là thực hiện các chiến lược về quản trị để đảm bảo các hoạt động trong sản xuất nông nghiệp được vận hành và quản lý theo mô hình chuỗi với sự tham gia của nhiều bên trong các hoạt động từ trồng trọt, sản xuất, bảo quản đến tiêu thụ đáp ứng các nguyên tắc về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tạo ra những sản phẩm nông sản chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng cũng như cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

3. Thực trạng thực hiện trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp/hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Bình Dương

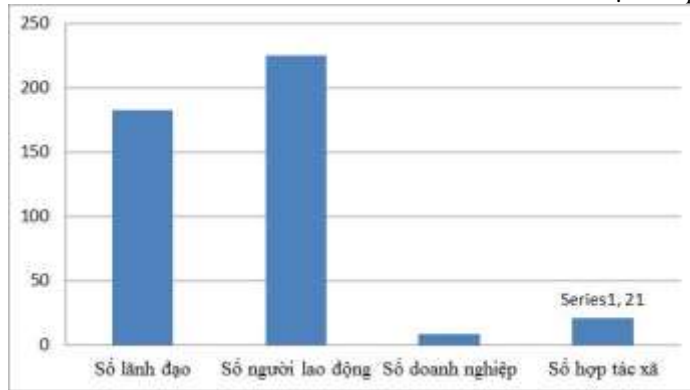
Để làm sáng tỏ bức tranh nhận thức, cũng như thực hiện về TNXH của các DN/HTX nông nghiệp tỉnh Bình Dương, nghiên cứu sử dụng cả dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp để phân tích các vấn đề nghiên cứu, cụ thể:

Dữ liệu thứ cấp được thu thập và xử lý theo các bước sau: (1) xác định những thông tin cần thiết, (2) định vị nguồn dữ liệu, (3) tiến hành thu thập, (4) đánh giá dữ liệu. Các nguồn chứa dữ liệu thứ cấp chủ yếu là sách, internet, các công trình nghiên cứu của các học giả, báo cáo của các cơ quan quản lý và thực thi chính sách (Sở NN&PTNT, Sở TNMT, Liên minh HTX, Hội Nông dân).

Dữ liệu sơ cấp được thu thập được bằng các phương pháp cụ thể sau: (1) Thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu: đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan như Sở NN&PTNT, Sở TNMT, Liên minh HTX, Hội Nông dân, một số DN/HTX nông nghiệp về công tác quản lý nhà nước, những chính sách hỗ trợ, thúc đẩy DN/HTX nông nghiệp thực hiện TNXH; (2) Điều tra phiếu: với quy mô tổng số 408 phiếu, trong đó là 183 phiếu lãnh đạo, cán bộ quản lý và 225 phiếu người lao động tại 9 DN và 21 HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nhằm tìm hiểu nhận thức, thực trạng thực hiện TNXH của doanh nghiệp/HTX, các khó khăn, thách thức, rào cản đối với quá trình thực hiện TNXH, các cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp/HTX thúc đẩy thực hiện TNXH. Mẫu khảo sát doanh nghiệp và HTX cũng được lựa chọn đảm bảo tính đại diện ở mức độ nhất định theo thành phần sở hữu, quy mô, năng lực và lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Bảng hỏi khảo sát gồm 56 chỉ tiêu chia thành 04 nhóm vấn đề, bao gồm:

- (i) Nhóm thông tin chung về doanh nghiệp, HTX nông nghiệp: nhằm tìm hiểu về các loại hình, quy mô về lao động của các doanh nghiệp, HTX, tình hình sản xuất kinh doanh, xuất khẩu trong vòng 02 năm gần đây;
- (ii) Nhóm nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp/HTX về TNXH: Các câu hỏi được đưa ra nhằm đánh giá mức độ nhận thức của doanh nghiệp/HTX đối với thuật ngữ “TNXH”;
- (iii) Nhóm thực trạng về thực hiện TNXH tại doanh nghiệp/HTX nông nghiệp trong những năm gần đây: Các câu hỏi được đưa ra là các câu hỏi đóng để đo lường được thực trạng thực hiện TNXH ở các DN/HTX trong thời gian qua, kết hợp với thang đo Likert 5 bậc;
- (iv) Nhóm về quan hệ cộng đồng của DN/HTX: Đo lường các hoạt động, những đóng góp của doanh nghiệp/HTX với sự phát triển của cộng đồng, như: sự gắn kết giữa chiến lược phát triển của doanh nghiệp với cộng đồng, hoạt động đối thoại giữa doanh nghiệp/HTX với lãnh đạo và cộng đồng, sự chủ động của doanh nghiệp trong việc tham gia các chương trình của các hiệp hội, tổ chức xã hội,...
- (v) Nhóm về môi trường kinh doanh của doanh nghiệp/HTX: Kiểm chứng các quy tắc ứng xử của doanh nghiệp/HTX tương thích các yêu cầu của EU và Hiệp định EVFTA như: Hỗ trợ và đẩy mạnh quyền con người; An toàn và sức khỏe; Chống tham nhũng; sáng kiến môi trường;

Đơn vị tính: phiếu khảo sát



Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu châu Âu tháng 5/2023

Hình 2. Số lượng doanh nghiệp, HTX tham gia khảo sát

Từ kết quả mẫu khảo sát trên, phân tích các dữ liệu, kết quả khảo sát cho thấy: Các doanh nghiệp và HTX được phân bố trải rộng trên cả các huyện của Bình Dương như: Thị xã Tân Uyên, Bàu Bàng, Phú Giáo, Mỹ Phước, Thuận An... do vậy, gây khó khăn trong việc tiếp cận được nhiều doanh nghiệp/HTX.

Qua cuộc nghiên cứu khảo sát 9 doanh nghiệp, 21 HTX nông nghiệp, cũng như trao đổi, thảo luận với các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh - Xã hội, Hội Nông dân, Liên minh HTX) trên địa bàn Tỉnh năm 2023, nhóm tác giả khái quát một số nhận định sau đây:

3.1. Kết quả tích cực

Thứ nhất, quan điểm, định hướng phát triển bền vững ngành nông nghiệp cả nước nói chung và của Bình Dương nói riêng được xem là nền tảng quan trọng, tạo động lực cho các doanh nghiệp/HTX hiểu và tuân thủ thực hiện TNXH doanh nghiệp.

Cùng với các quy định, chính sách về tái cơ cấu phát triển nông nghiệp của Chính phủ, các Bộ, ngành, Bình Dương cũng đã ban hành các quyết định nhằm hỗ trợ, khuyến khích, cũng như giám sát các doanh nghiệp, HTX hướng đến tạo ra những sản phẩm nông sản chất lượng cao, đáp ứng theo chuẩn quốc tế, và đích đến là phát triển bền vững². Đây được xem là nền tảng cốt

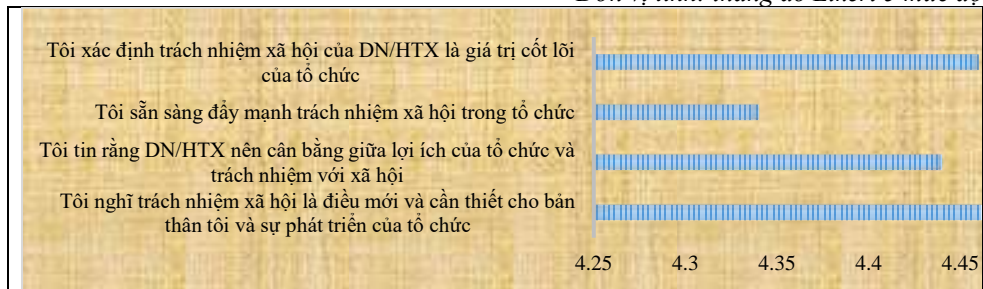
² Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao GTGT và phát triển bền vững”; Quyết định số 388/KH-UBND ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh, thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg

yếu, tạo động lực để các doanh nghiệp, HTX làm căn cứ xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, trên cơ sở lồng ghép, tích hợp các yếu tố về TNXH.

Thứ hai, trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế, việc triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, UKVFTA) với các ưu đãi về thuế quan, cũng như đặt ra các quy chuẩn cao về nhập khẩu nông sản gắn với các yếu tố TNXH, được xem là động lực mà các doanh nghiệp/HTX nông nghiệp hướng đến, cao hơn nhiều so với việc thực hiện theo các yêu cầu bắt buộc về mặt pháp lý của khung chính sách trong nước.

Hoạt động sản xuất, tiêu thụ nông sản Bình Dương trong thời gian qua đã ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc, các sản phẩm nông sản đã dần tiệm cận, và đạt các tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường khó tính như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản,... với một số doanh nghiệp đầu tàu như U&I (Unifarm), Ba Huân, Vinamit, CP, Intimex,... Điều này cũng cho thấy, các doanh nghiệp, HTX của Tỉnh đang nỗ lực đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn gắn với TNXH như truy xuất nguồn gốc, các vấn đề về lao động, bảo vệ môi trường, cộng đồng... Việc đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe trên của các thị trường lớn trên là những nỗ lực rất đáng ghi nhận vì nó khó khăn hơn nhiều so với những yêu cầu và nghĩa vụ pháp lý tối thiểu của khung chính sách trong nước.

Đơn vị tính: thang đo Likert 5 mức độ



Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu châu Âu tháng 5/2023

Hình 3. Nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp và HTX về nội hàm TNXH

Bên cạnh đó, tác động của các hiệp định thương mại FTA mà Chính phủ đã ký kết, mở ra những cơ hội cho các doanh nghiệp nông nghiệp Bình Dương tiếp cận và nắm bắt được các quy chuẩn đơn hàng xuất khẩu sản phẩm nông sản, sản phẩm gỗ sang thị trường các nước phát triển như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc với những tiêu chuẩn và quy định khắt khe về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, quản lý lao động, môi trường

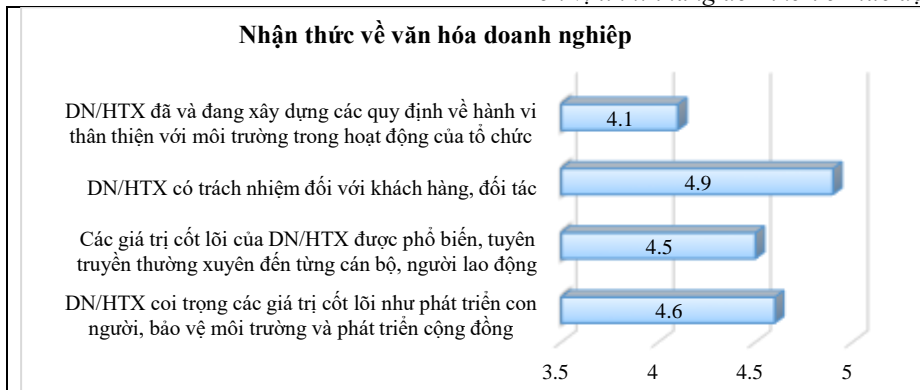
ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Bình Dương).

của các doanh nghiệp tạo ra sự đồng lòng, quyết tâm trong việc thực hiện TNXH doanh nghiệp.

Thứ ba, một số doanh nghiệp với quy mô lớn, có yếu tố quốc tế (vốn nước ngoài hoặc định hướng xuất khẩu) là các điển hình trong công tác thực hiện TNXH, tự nguyện theo đuổi các mối quan tâm xã hội, môi trường, các hoạt động vì cộng đồng.

Một số doanh nghiệp lớn tại Bình Dương đã chủ động, tự nguyện xây dựng văn hóa doanh nghiệp với triết lý kinh doanh rõ ràng hướng đến TNXH doanh nghiệp. Đó là “*sự chia sẻ cộng đồng*” của doanh nghiệp Ba Huân³, hay khẩu hiệu “*thực phẩm an toàn trong cuộc sống*” của Unifarm (U&I), hoặc triết lý kinh doanh của CP “*từ trang trại tới bàn ăn*” cũng như những nỗ lực đáng ghi nhận của một số doanh nghiệp khác với mong muốn mang đến cho người tiêu dùng một cuộc sống chất lượng nhất đi đôi với niềm tự hào khi sử dụng những mặt hàng nông sản mang thương hiệu uy tín của Việt Nam được sản xuất bằng công nghệ hàng đầu thế giới... đã truyền cảm hứng thực hiện TNXH đến các doanh nghiệp, HTX khác.

Đơn vị tính: thang đo Likert 5 mức độ



Nguồn: Kết quả khảo sát của Viện Nghiên cứu châu Âu tháng 5/2023

Hình 4. Nhận thức về văn hóa doanh nghiệp

Qua khảo sát các doanh nghiệp trên, ngoài tầm nhìn, triết lý kinh doanh của lãnh đạo doanh nghiệp, sự đồng thuận của người lao động cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc thực hiện TNXH trong doanh nghiệp. Việc người lao động thực hiện tốt các chính sách, nguyên tắc do doanh nghiệp đặt ra, phát huy các sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm tài nguyên, quan tâm đến các vấn đề xã hội cộng đồng, phát triển bền vững, là

³ Ủng hộ chủ trương của Chính phủ hỗ trợ cộng đồng trong đại dịch COVID-19, doanh nghiệp Ba Huân đã hai lần từ chối tăng giá trứng trong thời gian giữa đại dịch vào năm 2021, mặc dù lúc đó giá trứng bên ngoài được bán với giá gấp đôi trứng của doanh nghiệp Ba Huân. (<https://vietnamnet.vn/ba-trum-nganh-trung-ba-huan-chia-se-ve-cau-chuyen-kinh-doanh-2126523.html>)

yếu tố quan trọng cho thấy việc thực hiện TNXH đã được lan tỏa khá sâu rộng từ lãnh đạo xuống người lao động trong các doanh nghiệp.

Thứ tư, việc vinh danh và trao các giải thưởng về môi trường trên cơ sở đánh giá các tiêu chí về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp là động lực để lan tỏa tinh thần thực hiện TNXH gắn với bảo vệ môi trường.

Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương đã công bố Sách Xanh định kỳ 2 năm/1 lần trong đó đánh giá, lựa chọn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (cơ sở) thực hiện tốt các yêu cầu về BVMT trên địa bàn tỉnh để ghi nhận vào Sách Xanh của Tỉnh. Các nội dung đánh giá doanh nghiệp/HTX có thành tích trong bảo vệ môi trường như: Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; giáo dục, đào tạo, truyền thông; tham vấn, tư vấn, phản biện, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường, khắc phục sự cố, xử lý ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường; bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học; thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu,... được xem là sự lan tỏa trong việc thực hiện TNXH với vấn đề bảo vệ môi trường.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thành công trong thực hiện TNXH tại các DN/HTX nông nghiệp Bình Dương, vẫn còn nổi lên một số rào cản, khó khăn và thách thức cho các bên trong việc thúc đẩy TNXH, cụ thể như sau:

Thứ nhất, khung khổ chính sách với việc quy định cụ thể về TNXH đối với doanh nghiệp, HTX còn chưa đầy đủ và chưa được hệ thống hoá.

Hiện nay khung khổ chính sách tổng thể về TNXH doanh nghiệp tại Việt Nam còn chưa đầy đủ. Các quy định cụ thể liên quan đến TNXH nằm rải rác ở các văn bản pháp lý khác nhau theo lĩnh vực (lao động, đầu tư, môi trường, xã hội,...) và chưa được hệ thống hoá lại một cách tổng thể. Bên cạnh đó, còn có các cam kết quốc tế có liên quan (ILO, các FTA, các công ước quốc tế khác có liên quan TNXH) và các quy chuẩn không mang tính ràng buộc pháp lý của các tổ chức xã hội và tổ chức nghề nghiệp quốc tế như SA8000, WRAP, ISO 14000, GRI,... Giữa khung pháp lý của Việt Nam và hai nhóm chính sách quốc tế vẫn còn khoảng cách nhất định, tạo ra rào cản trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khi hướng ra thị trường quốc tế.

Thứ hai, chưa có sự phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát sự tuân thủ trong việc thực hiện TNXH tại các doanh nghiệp, HTX.

Kết quả khảo sát cho thấy, về tổng thể, Bình Dương chưa có một đơn vị phụ trách về TNXH doanh nghiệp, HTX. Việc vinh danh giải thưởng về môi trường, hay HTX có các sản phẩm OCOP,... cũng chỉ là các giải thưởng được

xét theo từng tiêu chí của ngành. Chính vì vậy, các cán bộ tại các cơ quan nhà nước như Sở NN&PTNT, Sở Lao động, Thương binh - Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Liên minh HTX, Hội Nông dân,... cũng chỉ có chức năng hỗ trợ các doanh nghiệp/HTX theo lĩnh vực mà mình phụ trách.

Thứ ba, các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức về TNXH chưa được quan tâm đúng mức.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, các hoạt động tuyên truyền chưa có sự lồng ghép về TNXH cho mỗi doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, mà chỉ tập trung vào từng lĩnh vực chuyên ngành như lao động, môi trường, ATTP. Chưa có các hoạt động truyền thông về lợi ích của doanh nghiệp trong việc thực hiện đầy đủ TNXH.

Thứ tư, mạng lưới kết nối, chia sẻ những bài học thành công và hỗ trợ nhau về thực hiện TNXH chưa được phổ biến.

Hiện tại ở Bình Dương cũng đã có những mạng lưới kết nối các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, nông dân như Liên đoàn DN Bình Dương, Liên minh HTX Bình Dương, Hội Nông dân, Chi hội Nông dân tỷ phú,... Tuy nhiên, việc chia sẻ những mô hình thành công, lợi ích, vai trò, cũng như giúp đỡ, tương trợ nhau về việc thực hiện TNXH vẫn còn hạn chế. Điều này dẫn đến thực tế là một số doanh nghiệp có quy mô lớn, định hướng xuất khẩu thực hiện rất tốt TNXH (Xây dựng chiến lược, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, phân định trách nhiệm cán bộ, nhân viên, xây dựng các quy trình về ATTP, chất lượng sản phẩm, quy định về quản lý nhân sự, môi trường,...), trong khi đó, một số DN/HTX khác quy mô nhỏ, định hướng thị trường trong nước còn lúng túng, chưa xác định được mô hình, phương thức thực hiện.

Thứ năm, các sáng kiến mang tính đơn lẻ trong thực hiện TNXH doanh nghiệp chưa được phát huy, nhân rộng.

Tại Việt Nam, thực hiện TNXH trong mỗi doanh nghiệp, HTX hiện chỉ mới mang tính khuyến khích, chưa mang tính bắt buộc về mặt pháp lý. Vì thế, đang có sự đa dạng trong việc thực hiện TNXH tại các DN/HTX, hay nói cách khác những sáng kiến mang tính đơn lẻ trong phạm vi từng đơn vị. Ví dụ, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, doanh nghiệp Vinamilk đã áp dụng sáng kiến cải tiến trong việc xây dựng mô hình Trang trại Sinh thái Vinamilk Green Farm và lộ trình xây dựng ngành chăn nuôi bò sữa theo hướng bền vững, sáng kiến sử dụng phân hữu cơ trong sản xuất của nhiều doanh nghiệp,... cùng với đó, hiện có nhiều sáng kiến đang được thực hiện tại các doanh nghiệp FDI, hoặc những kết quả nghiên cứu đã chứng minh những sáng kiến, mô hình thúc đẩy TNXH. Tuy nhiên, việc chia sẻ và vận dụng vào các doanh nghiệp, HTX ở Bình Dương là chưa phổ biến và áp dụng rộng rãi.

Thứ sáu, Bình Dương chưa có giải thưởng vinh danh về việc thực hiện TNXH cho các doanh nghiệp, HTX.

Hiện nay, việc vinh danh các doanh nghiệp thực hiện tốt TNXH cũng đã được một số các tổ chức, cơ quan thực hiện hàng năm. Cụ thể, năm 2019, Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) đã tổ chức Lễ vinh danh 34 doanh nghiệp Việt thực hiện tốt TNXH của doanh nghiệp (CSR). Mục đích trao giải CSR của AmCham nhằm thúc đẩy việc nâng cao nhận thức về TNXH của doanh nghiệp cho các thành viên AmCham và cộng đồng, đồng thời ghi nhận những công ty với những hoạt động CSR hiệu quả và tiêu biểu tại Việt Nam. Ngày 15/11/2023, tại thành phố Hồ Chí Minh, Tòa soạn The Saigon Times thuộc Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức lễ tôn vinh các doanh nghiệp tham gia Chương trình Saigon Times CSR 2023 với việc vinh danh và trao giấy chứng nhận cho 40 doanh nghiệp nỗ lực thực hiện các chương trình TNXH (Corporate Social Responsibility-CSR) và có đóng góp to lớn trong hành trình hiện thực hóa phát triển bền vững, góp phần tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn cho cộng đồng,...

Tuy nhiên, tại Bình Dương mới chỉ có giải thưởng về lĩnh vực môi trường cho doanh nghiệp như Công bố Sách Xanh định kỳ 2 năm/1 lần, còn chưa có một giải thưởng nào dành cho lĩnh vực TNXH.

Thứ bảy, các hoạt động tổ chức đối thoại về TNXH với sự tham gia của các bên (hội, hiệp hội, tổ chức công đoàn, tổ chức phi chính phủ, ...) chưa được tổ chức thường xuyên, chưa nắm bắt được những khó khăn của doanh nghiệp, HTX trong việc tuân thủ và thực hiện đầy đủ về TNXH.

Có thể thấy, việc thực hiện TNXH trong mỗi doanh nghiệp, HTX đòi hỏi phải tuân thủ những nguyên tắc đặt ra, ví dụ, ISO 26000 quy định, khi thực hiện CSR, doanh nghiệp cần phải tôn trọng các nguyên tắc (Trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, hành vi đạo đức, quyền lợi của các bên liên quan, nguyên tắc pháp quyền, chuẩn mực ứng xử quốc tế và tôn trọng quyền con người) như vậy, việc tổ chức đối thoại giữa các bên sẽ làm rõ được những khó khăn, thách thức mà các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp Bình Dương gặp phải, từ đó sẽ có cơ sở xây dựng chính sách thúc đẩy việc thực hiện CSR hiệu quả.

Thứ tám, nhiều doanh nghiệp, HTX chưa nắm bắt được các quy định về xuất khẩu nông sản sang thị trường quốc tế, những quy định về các chứng nhận quốc tế đối với hoạt động xuất khẩu.

Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, hiện mới chỉ có một số ít doanh nghiệp nông nghiệp lớn của Bình Dương có các đơn hàng xuất khẩu sang thị trường quốc tế mới nắm bắt được các yêu cầu, quy định trong việc cung ứng các sản phẩm nông sản. Có thể kể đến như Công ty CPNN U&I xuất khẩu sản phẩm dưa lưới, chuối, Công ty CP Vinamit với các sản phẩm mít, Công ty CP Intimex với sản phẩm café, Công ty TNHH KSS Việt Nam với sản phẩm hồ tiêu, gia vị, một số các doanh nghiệp gỗ xuất khẩu,... còn lại đa phần các HTX nông nghiệp thì vẫn loay hoay vào thị trường trong nước, chưa có các

đơn hàng xuất khẩu. Chính vì vậy, việc hiểu đúng, về TNXH doanh nghiệp trên mỗi sản phẩm theo các quy định của thị trường quốc tế là chưa đầy đủ.

4. Một số gợi mở chính sách

Với đánh giá khái quát trên về những kết quả đạt được cũng như một số khó khăn, hạn chế trong thực hiện TNXH tại các DN/HTX nông nghiệp của tỉnh Bình Dương, chúng tôi có một số gợi mở chính sách sau đây:

Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Ở phạm vi của tỉnh Bình Dương, cần sớm ban hành Chương trình hành động của Tỉnh về thực hành kinh doanh có trách nhiệm, và thể chế hóa nội dung thực hiện TNXH doanh nghiệp trong các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhằm tạo ra khung khổ pháp lý mang tính bao trùm, giúp triển khai các biện pháp cụ thể dễ dàng hơn. Hiện tại, Tỉnh mới chỉ có khung chính sách về phát triển bền vững, cần cụ thể hoá tiến xa một bước nữa về TNXH doanh nghiệp là một nội dung quan trọng trong mục tiêu phát triển bền vững (PTBV), ví dụ, việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương mục tiêu 2030, tầm nhìn 2045 nên lồng ghép yếu tố TNXH, thực hành kinh doanh có trách nhiệm, cũng như khẳng định rõ hơn việc thực hiện TNXH được xem là nền tảng, yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu về phát triển bền vững.

Tiếp theo, Tỉnh cần thiết kế khung chính sách khuyến khích, hỗ trợ các DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa, các HTX thực hiện TNXH, bởi lẽ khảo sát của chúng tôi cho thấy các DN/HTX quy mô nhỏ và vừa của Tỉnh gặp khó khăn trong việc thực hiện TNXH, ngay cả ở mức tối thiểu của pháp luật, chưa nói đến đáp ứng các tiêu chuẩn TNXH cao hơn rất nhiều của các thị trường quốc tế.

Đối với tỉnh Bình Dương, như chúng tôi đã phân tích ở các phần trên cho thấy, trên thực tế, mỗi đơn vị ban, ngành của Tỉnh, trong phạm vi chức năng của mình cũng đã có các chương trình truyền thông, như truyền thông về bảo vệ môi trường, sản xuất và tiêu dùng xanh, lao động, chương trình cộng đồng... Tuy nhiên, các cuộc truyền thông toàn diện về TNXH, thực hành kinh doanh có đạo đức của doanh nghiệp chưa được triển khai cụ thể, vì vậy cần được tăng cường trong thời gian tới.

Để các hoạt động truyền thông tại Tỉnh có hiệu quả các cơ quan chức năng cần tập trung xác định đúng đối tượng cần thông tin (doanh nghiệp, HTX, người dân), mục tiêu của chiến lược truyền thông và lựa chọn phương thức truyền thông phù hợp. Các chiến dịch truyền thông cũng có thể được lồng ghép vào các chương trình giáo dục sinh viên, học sinh tại Tỉnh, nhằm tạo bước “*đi trước, đón đầu*” đối với thể hệ doanh nhân tương lai của Bình Dương.

Khảo sát tại Bình Dương cho thấy, ngoài số ít các DN quy mô lớn và có yếu tố quốc tế, nhiều DN/HTX nông nghiệp tại địa phương chưa nắm bắt được

các quy định về TNXH tại các thị trường quốc tế có tiềm năng, gặp khó khăn trong thực hiện các quy định TNXH do hạn chế về năng lực quản trị, nhân lực.

Vì vậy, cần tập huấn nâng cao năng lực trong thực hiện TNXH cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh với các nội dung về xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh với việc xác định giá trị cốt lõi doanh nghiệp, chiến lược, tầm nhìn của doanh nghiệp, những quy định trong sản xuất nông nghiệp gắn với yêu cầu đặt ra của các nhà nhập khẩu, các quy định về lao động, môi trường, bộ tiêu chí đánh giá thực hiện TNXH, mô hình thực hiện TNXH có hiệu quả,...

Đối với các hiệp hội địa phương

Hiện nay, Bình Dương đã vinh danh giải thưởng “Sách xanh” cho các doanh nghiệp thực hiện tốt về môi trường, dựa trên bộ tiêu chí đưa ra, tuy nhiên chưa có một hình thức vinh danh về lĩnh vực TNXH. Để khuyến khích, thúc đẩy các DN/HTX thực hiện tốt TNXH, Bình Dương có thể sáng tạo trong việc vinh danh giải thưởng về TNXH, dựa vào các tiêu chí được xây dựng một cách khoa học, làm cơ sở thúc đẩy sự lan tỏa trong thực hiện TNXH trên toàn Tỉnh.

Trên cơ sở đó, Bình Dương có thể giao, phân cấp cho các đơn vị phòng ban, trực thuộc các Sở phụ trách chuyên đề về TNXH, thực hiện các công tác hỗ trợ, đánh giá việc thực hiện TNXH tại các doanh nghiệp, HTX theo các tiêu chí đề ra, để đảm bảo việc thực hiện TNXH là đúng, tránh các hiện tượng tương tự như “Tẩy xanh - GreenWashing”⁴.

Ngoài ra, cần tích hợp trách nhiệm về an toàn vệ sinh thực phẩm, lao động, môi trường vào các chương trình hỗ trợ cho các hộ nông dân, cơ sở sản xuất, HTX nông nghiệp và thực hiện tuyên truyền, xây dựng mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm về thực hành sản xuất kinh doanh giỏi, gắn với bảo vệ môi trường (Lồng ghép các nội dung CSR vào chương trình tuyên truyền, hoạt động của các mạng lưới nông dân, HTX).

Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp

Đối với mỗi doanh nghiệp, HTX nông nghiệp Bình Dương, cần hiểu rõ ràng, thực thi TNXH là một xu hướng tất yếu, không thể đảo ngược, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu, rộng và hướng tới mục tiêu PTBV. Vì vậy, các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp cần nhanh chóng chuyển đổi nhận thức, và phương thức thực hiện TNXH từ thụ động sang chủ động bằng cách xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh với sứ mệnh, tầm nhìn, xác định giá trị cốt lõi doanh nghiệp gắn với TNXH trong giai đoạn tới. Như đã phân tích ở trên, một số doanh nghiệp lớn như Vinamid, U&I, Ba Huân, CP,... đã có các chiến

⁴ Đây là hiện tượng cung cấp các báo cáo TNXH, phát triển bền vững không đúng với thực tiễn tại doanh nghiệp, dẫn đến sự lừa dối người tiêu dùng về sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.

lược với sứ mệnh, tầm nhìn rõ ràng, do vậy, đối với các DN/HTX chưa thực hiện có thể học hỏi, tham khảo phương thức xây dựng chiến lược của các doanh nghiệp trên.

Ngoài ra, cần tăng cường sự liên kết giữa các DN đầu tàu với các DN/HTX trong cùng chuỗi kinh doanh. Như trên đã phân tích, mặc dù ở Bình Dương đã có những mạng lưới kết nối các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, nông dân như Liên đoàn DN Bình Dương, Liên minh HTX Bình Dương, Hội Nông dân, Chi hội Nông dân tỷ phú, nhưng hoạt động tương trợ nhau về việc thực hiện TNXH vẫn còn hạn chế. Vì thế cần thiết có sự liên kết, tương trợ giữa các DN đi đầu (thực hiện tốt TNXH) với các DN/HTX còn lại (có những khó khăn trong thực hiện TNXH), ít nhất là giữa các DN/HTX trong cùng một chuỗi kinh doanh sản phẩm để đạt được hiệu quả tổng thể về thực hiện TNXH./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”.
2. Quyết định số 3485/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 12/2/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.
4. UBND tỉnh Bình Dương (2021). Kế hoạch số 3248/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2021 - 2025.
5. Cục Thống kê Bình Dương (2023). Báo cáo kinh tế xã hội năm 2022.
6. Sở NN&PTNT (2022). Báo cáo Thực trạng tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản Bình Dương năm 2022.
7. World Bank (2004). Public sector roles in strengthening corporate social responsibility: taking stock, <<https://documents1.worldbank.org/curated/en/548301468313740636/pdf/346560CSR1Taking1Stock.pdf>>.
8. Phương Chi (2023). Bình Dương: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, <<https://www.binhduong.gov.vn/chinh-quyen-tin-hoat-dong-so-nganh/2023/12/570-binh-duong-co-cau-kinh-te-nong-nghiep-chuyen-dich-dung-huong>>.
9. Carroll, A. B. (1991). The Pyramid of Corporate Social Responsibility towards the Moral Management of
10. Adeyeye, A. (2011). Universal Standards in CSR: Are we Prepared? Corporate Governance, 11 (1), 107-119. <<http://dx.doi.org/10.1108/14720701111108880>>
11. Organizational Stakeholders, Business Horizons, 34 (4), 39-48., <[http://dx.doi.org/10.1016/0007-6813\(91\)90005-G](http://dx.doi.org/10.1016/0007-6813(91)90005-G)>.
12. Freedman. (1970). The social responsibility of business is to increase its profits, The New York Time Magazine, Vol. 13, <<https://www.nytimes.com/1970/09/13/archives/a-friedman-doctrine-the-social-responsibility-of-business-is-to.html>>.